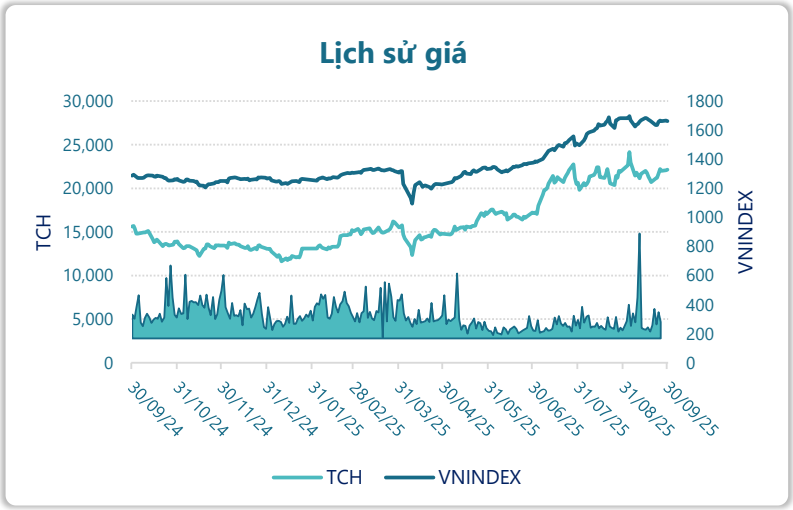
FireAnt

CTCP Đầu tư Dịch vụ Tài chính Hoàng Huy (HSX: TCH)



Thông tin giao dịch	30/09/2025
Giá hiện tại (VNĐ)	**22,150**
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	24,150
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	11,628
SL cổ phiếu LH	868,680,595
KLGD BQ 20 phiên (CP)	9,314,225
% sở hữu nước ngoài	12.6%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	19,241
P/E	33.6
EPS	659

DT thuần

Q3/25

346

tỷ VNĐ

QoQ: ▼44.0| -11.3%

YoY: ▼1,073| -75.6%

LN sau thuế

Q3/25

56.3

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 0.10| 0.3%

YoY: ▼202| -78.2%

Tỷ suất lãi EBIT

Q3/25

21.0%

+/- YoY: ▼ 2.1%

DT thuần

9T 2025

1,595

tỷ VNĐ

YoY: ▼2,271| -58.7%

LN sau thuế

9T 2025

367

tỷ VNĐ

YoY: ▼636| -63.4%

ROE

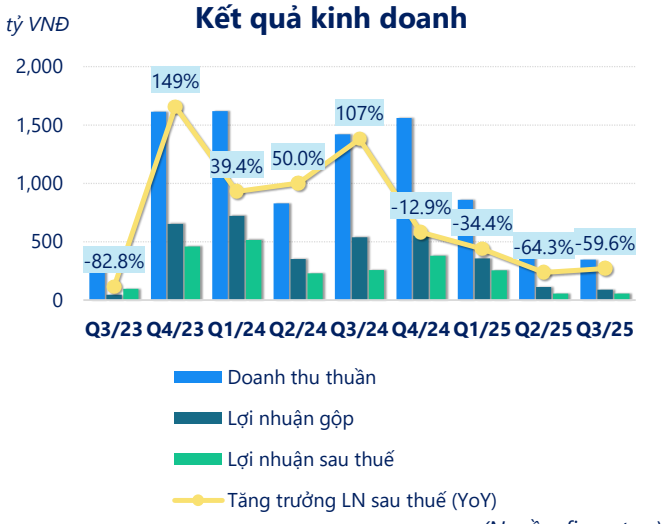
Q3/25

4.2%

+/- YoY: ▼ 3.5%

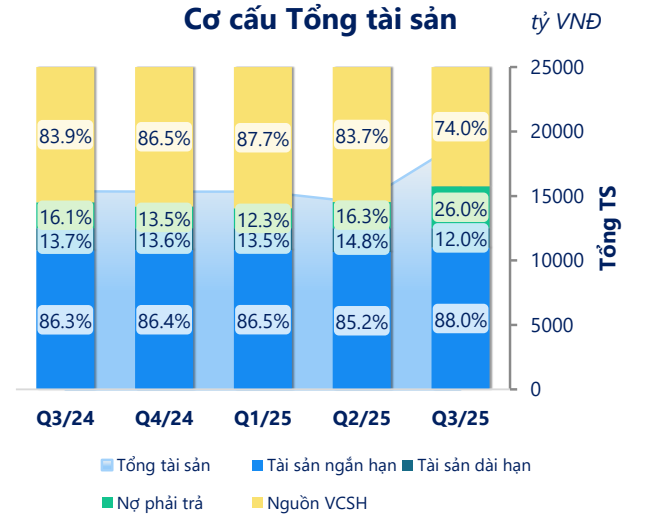
Powered by Infographic

Kết quả kinh doanh



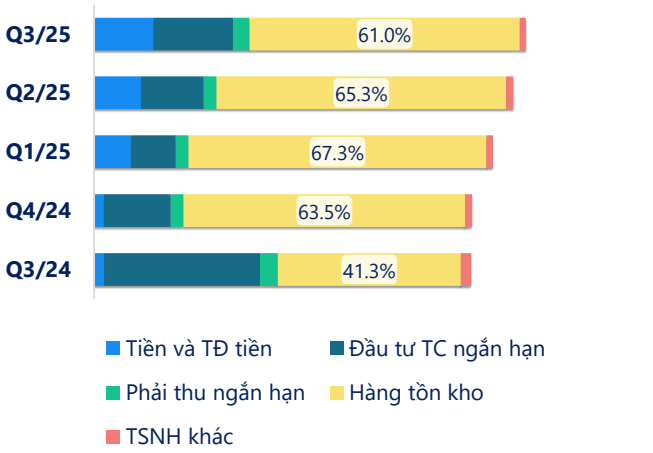
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tổng tài sản



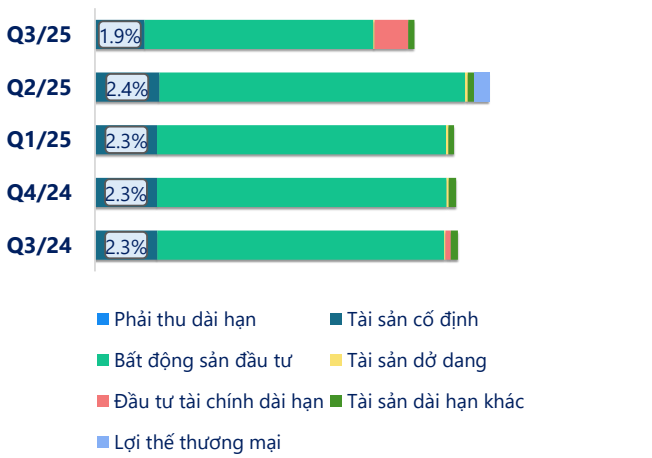
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản ngắn hạn/Tổng TS



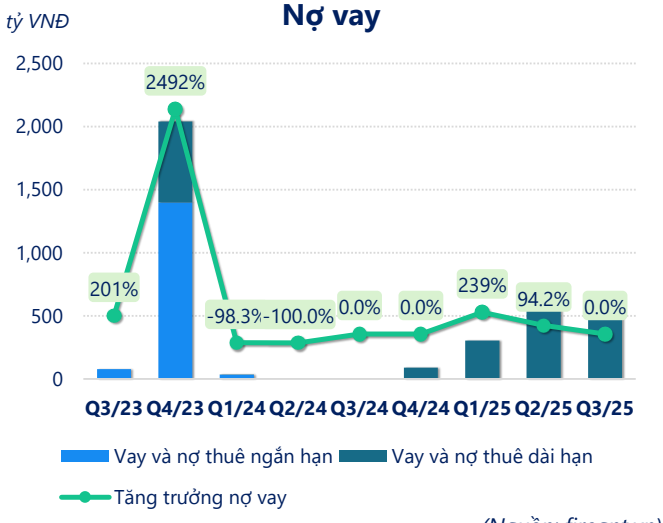
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản dài hạn/Tổng TS



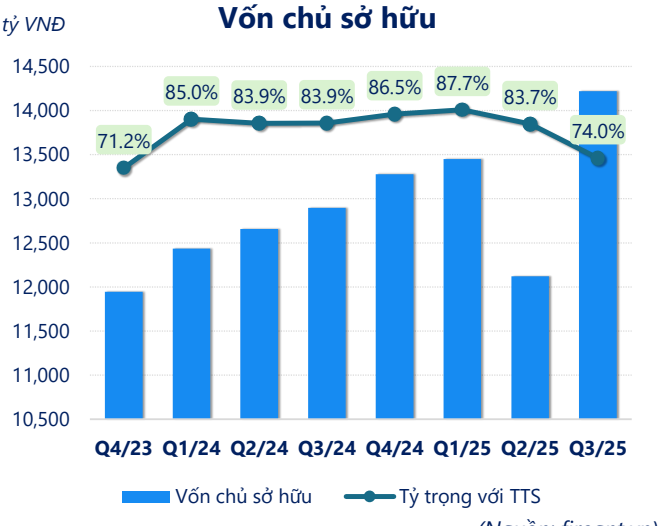
(Nguồn: fireant.vn)

Nợ vay



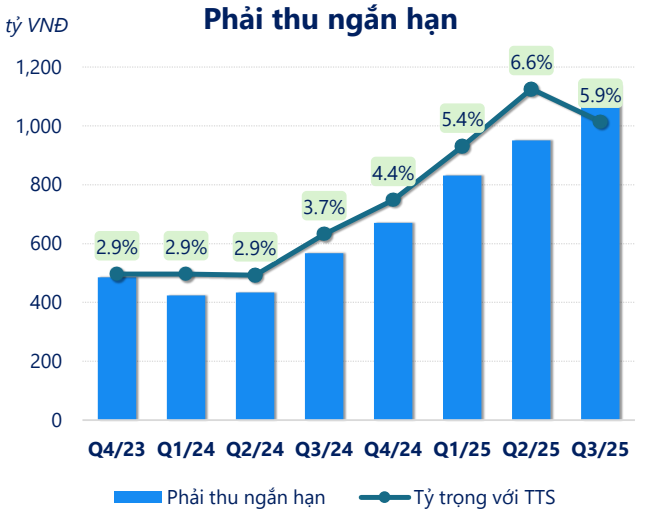
(Nguồn: fireant.vn)

Vốn chủ sở hữu



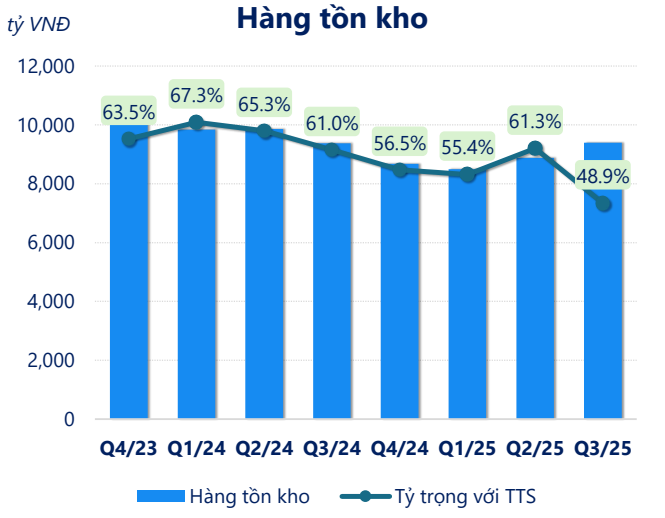
(Nguồn: fireant.vn)

Phải thu ngắn hạn



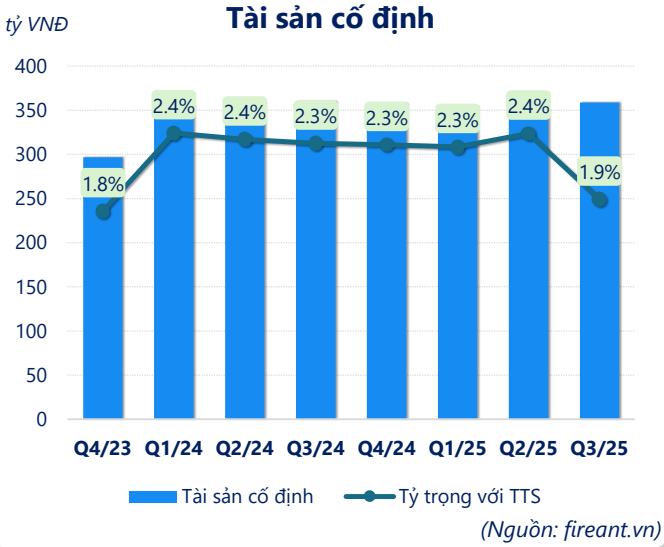
(Nguồn: fireant.vn)

Hàng tồn kho



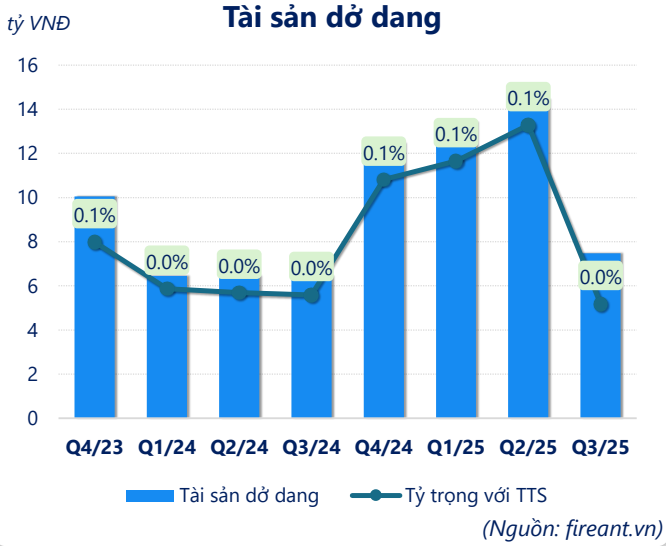
(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản cố định



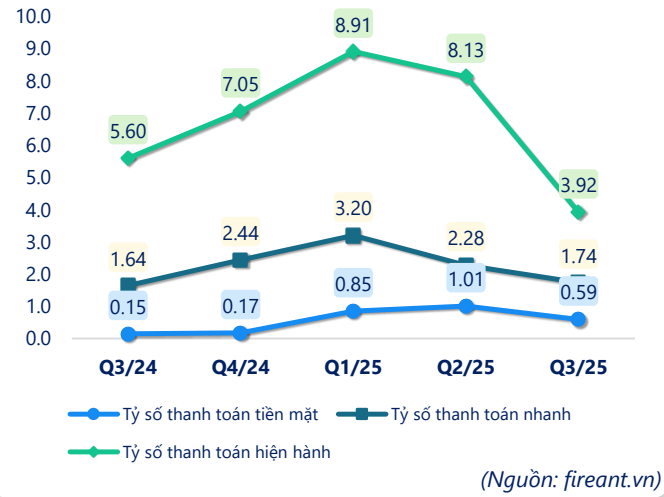
(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản dở dang



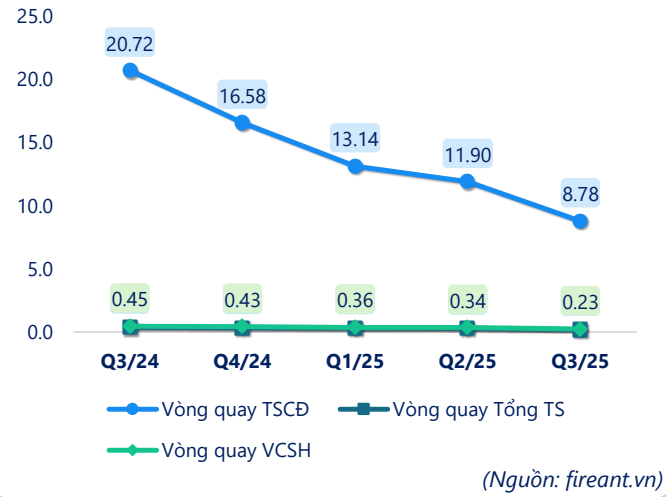
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN *(tỷ VNĐ)*	Q3/24	Q4/24	Q1/25	Q2/25	Q3/25
Tổng tài sản	**15,365**	**15,349**	**15,332**	**14,480**	**19,209**
Tài sản ngắn hạn	**13,267**	**13,264**	**13,261**	**12,333**	**16,902**
Tiền và tương đương tiền	347	324	1,268	1,528	2,560
Đầu tư tài chính ngắn hạn	2,774	3,413	2,470	759	3,524
Phải thu ngắn hạn	567	670	832	951	1,137
Hàng tồn kho	9,375	8,676	8,498	8,878	9,399
Tài sản ngắn hạn khác	205	181	193	217	281
Tài sản dài hạn	**2,098**	**2,084**	**2,071**	**2,147**	**2,307**
Phải thu dài hạn	0.12	0.12	3.89	0.12	0
Tài sản cố định	360	358	355	352	359
Bất động sản đầu tư	1,659	1,672	1,666	1,664	1,654
Tài sản dở dang	6.44	12.5	13.4	14.4	7.47
Đầu tư tài chính dài hạn	30.9	0	0	0	244
Tài sản dài hạn khác	41.7	42.1	32.7	35.1	43.1
Lợi thế thương mại	0	0	0	81.8	0
Nợ phải trả	**2,468**	**2,072**	**1,883**	**2,360**	**4,990**
Nợ ngắn hạn	**2,368**	**1,880**	**1,488**	**1,517**	**4,314**
Vay và nợ thuê ngắn hạn	0	0	1.05	2.10	0
Phải trả người bán ngắn hạn	653	748	663	526	626
Nợ dài hạn	100	191	395	843	676
Vay và nợ thuê dài hạn	0	89.7	303	589	591
Nguồn vốn chủ sở hữu	**12,897**	**13,277**	**13,449**	**12,119**	**14,219**
Vốn chủ sở hữu	**12,897**	**13,277**	**13,449**	**12,119**	**14,219**
Vốn điều lệ	6,682	6,682	6,682	6,682	8,687
Kinh phí và quỹ khác	0	0	0	0	0

(Nguồn: fireant.vn)